

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM-LÀO DI SẢN CAO QUÝ CỦA HAI DÂN TỘC VIỆT NAM, LÀO

GS, TS, NGND TRỊNH NHU

Ngày nhận:

15-6-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

26-6-2022

Ngày duyệt đăng:

5-7-2022

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là tài sản tinh thần vô giá mà Người để lại cho Đảng, nhân dân Việt Nam và Đảng, nhân dân Lào. Tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong hoạt động thực tiễn là một trong những nhiệm vụ cần thiết để không ngừng vun đắp mối quan hệ mẫu mực, thủy chung, trong sáng, đời đời bền vững giữa hai Đảng, hai dân tộc lên tầm cao mới.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào

1. Những lời tâm huyết của lãnh tụ Hồ Chí Minh dành cho quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào

Trong mối quan hệ Việt - Lào từ xa xưa đến đầu thế kỷ XX, tinh thần hữu nghị, nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau chiếm vị trí chủ đạo, nổi bật nhất là khi hai nước phải đương đầu với họa ngoại xâm. Song, đó vẫn là quan hệ tự phát và sau đó phát triển thành quan hệ tự giác dưới ánh sáng soi đường đấu tranh giành độc lập, tự do của Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Nếu người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành là người Việt Nam đầu tiên nhận biết sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung đang thiếu lý luận và đường lối cách mạng đúng đắn dẫn đường đi tới

thắng lợi, và điều đó chính là động lực thúc đẩy Người đi ra nước ngoài nghiên cứu thực tế và lý luận để xác định con đường cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam và các nước Lào, Campuchia, đang cùng chung cảnh ngộ nô lệ dưới ách thống trị của thực dân Pháp.

Với tấm lòng yêu nước, thương dân và ý chí sắt đá phát hiện chân lý cách mạng giải phóng dân tộc, trải qua quá trình khảo nghiệm đầy khó khăn, gian khổ, Người đã chuẩn bị cho mình một vốn hiểu biết rất đúng đắn, sâu sắc về chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc bị áp bức, về những hạn chế của cách mạng tư sản trên bình diện giải phóng người lao động và sức mạnh to lớn của các dân tộc thuộc địa. Người đã vượt qua con đường cách mạng dân chủ tư sản và tiếp nhận chủ nghĩa Mác-



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Chủ tịch Lào Souphanouvong tại chiến khu Việt Bắc, năm 1958

Lênin mà theo Người, giá trị cao quý nhất của học thuyết cách mạng đó là lập trường của giai cấp vô sản: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; quan điểm cách mạng triệt để: “nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người... thế dân chúng mới được hạnh phúc”¹; phép biện chứng duy vật. Đó là những căn cứ then chốt để vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, cách mạng Đông Dương và cách mạng giải phóng thuộc địa. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc xác lập cho Đông Dương con đường giải phóng khỏi ách thống trị thuộc địa và xây dựng đất nước phát triển theo xu thế của thời đại mới:

- Cách mạng Đông Dương là cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, đặt dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản.

- Sự nghiệp cách mạng của ba nước Đông Dương do nhân dân ba nước Đông Dương tiến

hành: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến”². Thắng lợi của sự nghiệp cách mạng đó sẽ hỗ trợ đắc lực cho công cuộc cách mạng của giai cấp vô sản Pháp.

Cùng với những luận điểm trên, Người đề xuất những luận điểm về mối quan hệ dân tộc - quốc tế, một nhân tố chi phối sự hình thành quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Từ năm 1924, Nguyễn Ái Quốc cho rằng: “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”³, và đề nghị Quốc tế Cộng sản “phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ” với lý do: “Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên cái động lực vĩ đại và duy nhất của đời sống xã hội của họ”⁴. Chủ nghĩa dân tộc, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, là chủ nghĩa dân tộc chân chính, không chỉ bao hàm tinh thần

yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, điem đồng thuận thắt chặt khối đại đoàn kết dân tộc, mà còn là động lực đưa dân tộc này đến với dân tộc khác vì mục tiêu đấu tranh giành độc lập, tự do và hoà bình, tiến bộ xã hội, giúp đỡ nhau và tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia. Chủ nghĩa dân tộc chân chính theo ý nghĩa đó đã bao hàm một bộ phận của tinh thần quốc tế.

Tinh thần ấy được cụ thể hóa đậm nét hơn trong tiến trình phát triển quan hệ giữa ba dân tộc Việt, Lào, Miên (Campuchia) và quan hệ Việt Nam - Lào. Nghị quyết HNTƯ 8 Đảng cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941), dưới sự chỉ đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, xác định: các dân tộc Đông Dương đều phải chịu chung một ách thống trị của phát xít Pháp-Nhật, cho nên phải đoàn kết lại đánh đuổi kẻ thù chung. Song Đảng phải hết sức tôn trọng và thi hành đúng quyền “dân tộc tự quyết” đối với các dân tộc ở Đông Dương. Sau khi giành được độc lập, các dân tộc sẽ tùy theo ý muốn mà tổ chức thành Liên bang cộng hoà dân chủ hay đứng riêng thành một quốc gia dân tộc: “Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng”⁵.

Trên các chặng đường phát triển của cách mạng hai nước Việt Nam và Lào, lãnh tụ Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo xây dựng, vun đắp quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt - Lào, nhằm thực hiện thành công mục tiêu cách mạng của hai dân tộc.

Giữa Tháng Tám năm 1945, thời cơ giành độc lập cho Việt Nam và Lào xuất hiện, lãnh tụ Hồ Chí Minh và BCH TƯ Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định Tổng khởi nghĩa và tiến hành Hội nghị toàn Đảng tại Tân Trào, Tuyên Quang ngày 14, 15-8-1945. Vào thời điểm đó, Người gặp đồng chí Dương Trí Trung (tức Nguyễn Hữu Khiếu), đồng chí Trần Đức Vịnh, căn dặn: thời cơ rất thuận lợi cho nhân dân Đông Dương, ở đâu có điều kiện, phải giành được chính quyền trước

khi Đồng minh vào. Pháp và Đồng minh Anh, Mỹ gắn bó với nhau. Pháp sẽ núp sau Đồng minh để trở lại xâm lược Việt Nam, Lào, Miên, chúng ta phải đoàn kết để đánh kẻ thù chung.

Đúng như nhận định của lãnh tụ Hồ Chí Minh, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám không bao lâu, thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam, Lào và hai dân tộc lập tức cùng sát cánh bên nhau chống ngoại xâm.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ vô cùng gian khổ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Người xác định trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và quân, dân Việt Nam là thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào theo tinh thần: *giúp bạn là mình tự giúp mình*. Quan điểm đó của người như *một chân lý vĩnh hằng, thể hiện bản chất cách mạng trong sáng, cao quý của quan hệ dân tộc - quốc tế trong thời đại mới*. Tại diễn đàn Đại hội II Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 2-1951, Người nêu rõ trong Báo cáo Chính trị: “Chúng ta kháng chiến, dân tộc bạn Miên, Lào cũng kháng chiến. Bạn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là kẻ thù của ta và của dân tộc Miên, Lào. Vì vậy, ta phải ra sức giúp đỡ anh em Miên, Lào, giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào và tiến đến thành lập Mặt trận thống nhất các dân tộc Việt - Miên - Lào”⁶.

Sau Hiệp định Giơnevơ, tháng 7-1954, đế quốc Mỹ từng bước thay chân thực dân Pháp và thực thi chủ nghĩa thực dân mới ở Việt Nam và Lào. Đến tháng 6-1959, tại Hội nghị BCH TƯ Đảng Lao động Việt Nam, Người vạch rõ bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ tại Lào và một lần nữa, nhấn mạnh trách nhiệm của Việt Nam trong việc thực hiện nghĩa vụ giúp đỡ cách mạng Lào; đồng thời, Người chỉ dẫn phương hướng phát triển của cách mạng Lào là chuyển sang hình thức vũ trang, vì kẻ thù đã dùng vũ trang tấn công cách mạng: “Về Lào, ta phải thấy phe đế quốc nó có cả một

kế hoạch. Viện trợ Mỹ (cho phe hữu ở Lào - TG) tính theo đầu người là cao nhất... Ta không quán xuyến liên tục.

Đối với Lào ta phải bỏ khuyết hết sức giúp. (Phải có) kế hoạch và cách giúp trước mắt và lâu dài... Phải có tổ chức, giúp hết sức chặt chẽ... Ta (phải) chú ý dân vận, địch vận. Có kế hoạch lâu dài. Ta phải chú ý đến biên phòng. Đồng bào đói ta phải giải quyết sớm hơn. Phải săn sóc chu đáo. “Thực túc binh cường”. Ta tiếp tế nhưng phải có kế hoạch sản xuất để có lương thực. Ta phải giúp đỡ về xây dựng kinh tế. Trước mắt chú ý gạo, muối...”⁷.

Đề cập tới khả năng diễn biến tình hình, Người nói: “Số cán bộ của ta, phải giữ bí mật, giúp đỡ cho họ làm ăn. Ta phải dùng du kích, phong trào sẽ lan rộng. Bọn Diệm nó cũng sợ, ta phải cảnh giác. Ta phải chú ý nơi đã vũ trang...”⁸.

Cùng với những nội dung quan trọng của nhiệm vụ quốc tế mà cách mạng Việt Nam cần thực hiện đối với cách mạng Lào, Chủ tịch Hồ

Chí Minh rất chú trọng giáo dục cán bộ Việt Nam chấp hành các phương châm phối hợp công tác với cán bộ Lào: *giúp bạn để bạn tiến bộ và có thể tự làm lấy*, vì giúp nhiều nhất cũng chỉ được 1/10 còn tự lực là 9/10. Về quan hệ công tác giữa cán bộ Việt Nam và cán bộ Lào, Người căn dặn:

“Thật thà đoàn kết về tinh thần và trong công tác
Thật thà tự phê bình và phê bình lẫn nhau
Cán bộ Việt Nam tuyệt đối tránh bao biện
Cán bộ Lào thì nên tránh khách khí”⁹.

Công tác xây dựng đảng cộng sản vững mạnh, nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định

sự thành công của cách mạng như Người đã khẳng định trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, cũng hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ kiến lập và phát triển quan hệ Việt - Lào: “*Cách mệnh trước hết phải có cái gì?* Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi xứ. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”¹⁰.

Chính Người đã chủ động, sáng tạo thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và soạn thảo Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng vào đầu năm 1930, đến tháng 10 cùng năm, đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Trải qua 21 năm phấn đấu lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của Việt, Miên, Lào đã đưa tới thắng lợi của công cuộc đấu tranh giành độc lập Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam và Lào; đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, chứng tỏ sự trưởng

thành vượt bậc của Đảng. Do vậy, Đại hội II của Đảng, tháng 2-1951, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và BCH TƯ Đ, trên nền tảng Đảng Cộng sản Đông Dương, phát triển thành ba Đảng đảm đương lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của ba dân tộc Việt Nam, Lào và Miên.

Về chủ trương này, đồng chí Cayxôn Phômvihản phát biểu: “Tôi thấy từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập đến nay đã được 21 tuổi, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo cách mạng Tháng Tám thành công và đưa cách mạng Miên, Lào tiến mạnh trên con đường thắng lợi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là một bộ phận hữu cơ của quan hệ dân tộc - quốc tế được xác lập trong điều kiện cụ thể của hai dân tộc Việt Nam, Lào. Đó là di sản tư tưởng, chính trị và nhân văn vô cùng cao quý của hai dân tộc Việt Nam, Lào, khích lệ tinh thần tự lực và đoàn kết, giúp đỡ nhau của hai Đảng và quân, dân hai nước, tạo ra nguồn lực vô cùng mạnh mẽ dẫn tới những kỳ tích vẻ vang của hai dân tộc.

Đến nay, tình hình ngoài nước cũng như trong ba nước Việt, Miên, Lào đã thay đổi cũng nhận thấy Đảng Cộng sản Đông Dương đã làm tròn nhiệm vụ do ba dân tộc và giai cấp trao phó cho.

... Như vậy là đề nghị của Hồ Chủ tịch tách Đảng Cộng sản Đông Dương ra Đảng Lao động Việt Nam và ở Miên, Lào có hai tổ chức khác là rất đúng và thích hợp với tình hình mới, ba dân tộc có ba quốc gia rõ rệt.

... Chúng tôi, người cộng sản Lào hiểu rõ và tán thành đề nghị đó không chút thắc mắc¹¹.

Đại biểu Đảng bộ Miên cũng tỏ ý tán thành chủ trương trên.

Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Sau khi nghe các đồng chí Miên, Lào phát biểu ý kiến, chắc Đại hội cũng như tôi, chúng ta rất cảm động. Nhưng cảm động đây không phải là buồn, trái lại là cảm động vui. Vì chúng ta như con một nhà, một nhà cộng sản, một nhà cách mạng. Bây giờ con cái đã khôn lớn rồi, phải chia nhà, chia cửa ở riêng. Con trai có vợ, con gái có chồng (vỗ tay), sau này đẻ con, đẻ cháu đông đúc, từ gia đình nhỏ tiến lên gia đình lớn rất mạnh, từ gia đình lớn đến họ hàng, họ hàng càng to, càng mạnh, đông người, nhiều việc, nhất định thành công¹²”.

Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào rất xứng đáng với niềm tin của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội II của Đảng về nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam giúp đỡ những đồng chí cộng sản Lào thành lập đảng của mình, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam đã nêu ý kiến xác định tiêu chuẩn đảng viên và nhân mạnh tiêu chuẩn trung thành kháng chiến và tinh thần phục vụ nhân dân; trình bày các bước tiến hành về tổ chức để chuẩn bị đại hội thành lập đảng của các bạn Lào. Nhờ hoạt động tích cực với trách nhiệm cao của đội ngũ lãnh

đạo và cán bộ Lào, Việt Nam, Đại hội thành lập Đảng Nhân dân Lào được tiến hành vào mùa Xuân năm 1955 và thành công tốt đẹp, tạo điều kiện rất quan trọng cho thắng lợi của cách mạng Lào và thúc đẩy sự phát triển của quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam.

2. Tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong hoạt động thực tiễn

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là một bộ phận hữu cơ của quan hệ dân tộc - quốc tế được xác lập trong điều kiện cụ thể của hai dân tộc Việt Nam, Lào. Đó là một di sản tư tưởng chính trị và nhân văn vô cùng cao quý của hai dân tộc Việt Nam, Lào, khích lệ tinh thần tự lực và đoàn kết, giúp đỡ nhau của hai Đảng và quân, dân hai nước, tạo ra nguồn lực vô cùng mạnh mẽ dẫn tới những kỳ tích vẻ vang của hai dân tộc: khởi nghĩa giành quyền độc lập thắng lợi Tháng Tám năm 1945; liên tiếp đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của nhiều nước đế quốc hùng mạnh hàng đầu thế giới; giải phóng hoàn toàn đất nước; tiến hành sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN đạt được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử.

Những quan điểm đúc kết từ lý luận và thực tiễn được ghi nhận trong Nghị quyết HNTƯ 1 Đảng Nhân dân cách mạng Lào (khóa II, năm 1972) càng giúp chúng ta thấu hiểu giá trị to lớn của khối đại đoàn kết Lào - Việt Nam mà mạch nguồn sâu xa và xuyên suốt của nó là tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào: Sự đoàn kết thống nhất Lào - Việt Nam là sức mạnh thắng lợi, là sức mạnh của cuộc đấu tranh vì lợi ích chung của hai dân tộc. Nó đã trở thành đường lối chính trị, trở thành nguyên tắc của Đảng ta mà mọi cán bộ, đảng viên của Đảng phải kiên trì thực hiện với ý thức trách nhiệm cao

để cùng cố tình hữu nghị đoàn kết chiến đấu giữa Lào và Việt Nam đời đời bền vững, chính là để đập tan mọi âm mưu của kẻ địch hòng chia rẽ Lào với Việt Nam, phá vỡ sức mạnh của cách mạng, sức mạnh của hai dân tộc chúng ta.

Trân trọng công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cách mạng Lào, đồng chí Cayxôn Phômvihân đã phát biểu vào dịp Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “ Tư tưởng và tình cảm của Bác là ngọn đuốc soi đường, là nguồn cổ vũ sức mạnh đoàn kết đấu tranh của nhân dân các bộ tộc Lào chúng tôi. Từ ngày cách mạng Lào còn trứng nước cho đến lúc đã trưởng thành, Bác Hồ luôn quan tâm dẫn đường chỉ lối”¹³.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào theo tư tưởng Hồ Chí Minh để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý:

Một là, đẩy mạnh việc tổ chức giáo dục sâu rộng tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào gắn liền với lịch sử đấu tranh của hai Đảng, của Nhà nước và quân, dân hai nước anh em Việt Nam - Lào, thực hiện các quan điểm và lời giáo huấn của Người cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, các giới đồng bào bằng những nội dung và hình thức thích hợp. Tăng cường xây dựng các chương trình, kế hoạch do cơ quan Trung ương của hai Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào soạn thảo, ban hành để hướng dẫn các cấp bộ Đảng và hệ thống chính trị thực hiện.

Hai là, theo nội dung và tinh thần hướng dẫn của chương trình và kế hoạch đó, Trung ương hai Đảng và Chính phủ Việt Nam, Lào cho phép các cơ quan hữu quan như các viện nghiên cứu, các học viện và các cơ quan trong hệ thống chính trị của hai nước tăng cường phối hợp nghiên cứu những vấn đề lý luận và tổng kết thực tiễn dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí

Minh về quan hệ Việt Nam - Lào. Đồng thời, coi đây là một chủ đề trong chương trình đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ; và ở một phạm vi rộng hơn là đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy và tuyên truyền về lĩnh vực này tại Việt Nam và Lào, đáp ứng yêu cầu giáo dục về chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học.

Ba là, các cơ quan nghiên cứu khoa học với các cơ quan được giao trách nhiệm xây dựng kế hoạch hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Lào thường xuyên trao đổi, chuyển giao các kết quả nghiên cứu, nhằm cung cấp những luận cứ khoa học cần thiết và hữu ích cho các cơ quan hữu quan có nhu cầu sử dụng; đóng góp hiệu quả hơn nữa về thực tiễn và lý luận trong phát triển quan hệ đặc biệt giữa hai nước lên tầm cao mới.

1, 10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 292, 289

2, 3, 4. *Sđđ*, T.1, tr. 40, 511, 513

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T.7, tr.112

6. *Sđđ*, T.12, tr. 303

7, 8. Biên bản Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, họp ngày 3-6-1959, tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng

9. Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi tại bản *Quy định chế độ làm việc của cố vấn và cán bộ Việt Nam với Chính phủ và cán bộ cách mạng Lào*, ngày 5-5-1953, tài liệu lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

11, 12. Biên bản Đại hội II của Đảng, tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng

13. Bài phát biểu của đồng chí Cayxôn Phômvihân, báo *Nhân dân*, ngày 19-5-1990, tr. 1, 3.